

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 81/2020/DSST

Ngày 30/9/2020

V/v: “Tranh chấp HĐ
mua bán tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Trứ

2. Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2020/TLST-DS ngày 03/6/2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83A/2020/QĐXXST-DS ngày 27/8/2020, giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Mẫn Bá H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Trác Bút, thị trấn Chờ, Yên Phong, Bắc Ninh (có mặt)

1.2. Bị đơn: Ông Mẫn Văn C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Đại Đồng 2, xã Danh Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang (vắng mặt)

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Mẫn Thị T, sinh năm 1977 (là vợ và cùng địa chỉ với ông Mẫn Bá H, ủy quyền cho ông H đại diện).

- Bà Nguyễn Phương L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu phố 2, Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh (là vợ ông Mẫn Văn C – vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 03/3/2020 và các Biên bản làm việc tiếp theo, nguyên đơn là ông Mẫn Bá H trình bày: Ông làm nghề kinh doanh sơn và có mối quan hệ quen biết với ông C nên ông C thường mua sơn của ông theo phương thức trả chậm để sơn các công trình nhà ở. Bắt đầu từ ngày 08/10/2018, ông C nhiều lần mua hàng của ông, cho đến ngày 08/01/2019 hai bên chốt nợ và ông

Cường đã nhận nợ với ông số tiền tổng cộng là 223.334.000đ. Sau đó, ông C tiếp tục mua sơn của ông vẫn theo phương thức chậm trả, đến ngày 12/8/2019, tổng tiền sơn ông C mua là 266.178.000đ, ông C đã tạm ứng trả trước 10.000.000 và ký nợ lại 256.178.000đ. Như vậy cả hai lần chốt nợ thì ông C còn nợ ông số tiền hàng (sơn) là 479.512.000đ. Đã nhiều lần ông đòi nhưng ông C không có tiền trả.

Ngày 25/7/2019, ông C có viết cho ông giấy bán đất viết tay với diện tích 3 sào, đồng thời có giao cho ông Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng hai bên không làm thủ tục gì khác, không công chứng, chứng thực nên không có giá trị pháp lý. Vì vậy, nay ông khởi kiện yêu cầu ông C phải trả số tiền mua hàng còn nợ ông là 479.512.000đ. Ông tự nguyện không yêu cầu lãi suất.

Về phí bị đơn là ông Mẫn Văn C, mặc dù đang phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với ông Hnhung ông C đã đi khỏi địa phương, vắng mặt tại nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông C không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/8/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là bà Nguyễn Phương L (vợ ông C) trình bày: Bà là vợ của ông Mẫn Văn C nhưng vợ chồng bà đã ly thân nhau từ năm 2017, kể từ đó bà về nhà mẹ đẻ tại Từ Sơn, Bắc Ninh sinh sống, không có mối L hệ nào với ông C nữa. Hiện nay bà đang làm thủ tục ly hôn với ông C tại Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Bà hoàn toàn không biết gì về việc ông C mua hàng hóa và còn nợ tiền ông Hnên bà xác định không có nghĩa vụ L đối, không có trách nhiệm đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hùng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Mẫn bá Hgiữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Mẫn Văn C trả số tiền mua sơn còn nợ là 479.512.000đ. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt. ý trả lời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Mẫn Văn C phải trả cho ông Mẫn Bá Htiền mua hàng còn nợ là 479.512.000đ.

Về án phí: Buộc ông Mẫn Văn C phải nộp án phí DSST là 23.180.400đ. Trả lại cho ông Htiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về điều kiện thụ lý vụ án và sự vắng mặt của đương sự: Theo tài liệu do nguyên đơn cung cấp và qua xác minh tại địa phương, ông Mẫn Văn C có hộ

khẩu thường trú đúng với địa chỉ mà nguyên đơn ghi trong đơn khởi kiện. Ông C đang phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với ông Hnhưng ông C đã đi khỏi địa phương, vắng mặt tại nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện nên việc thụ lý đơn khởi kiện của ông Hphù hợp với quy định tại đoạn 2 điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, mặc dù bị đơn là ông Mẫn Văn C, những người có quyền lợi nghĩa vụ L quan là bà Mẫn Thị T, Nguyễn Phương L vắng mặt nhưng ông C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bà T đã ủy quyền cho ông Hđại diện, bà L xin xét xử vắng mặt nên cần áp dụng khoản 2 Điều 227 và Điều 228 để xét xử vắng mặt đối với ông C, bà T, bà L.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn thể hiện việc các bên xác lập giao dịch mua bán hàng hóa (sơn) theo phượng thực trả chậm, sau khi chót nợ nhưng bên mua không trả được cho bên bán dẫn đến bên bán (ông Hùng) khởi kiện đòi bên mua (ông C) trả tiền mua hàng còn nợ. Do đó, việc thụ lý quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” để áp dụng các quy định pháp luật tương ứng để giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của ông Mẫn bá Hùng: Do phía bị đơn là ông Mẫn văn C không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết, xét xử vụ án. Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ nộp kèm theo là bản gốc các giấy nhận nợ mà phía nguyên đơn đưa ra, có đủ cơ sở để xác định: Bắt đầu từ ngày 08/10/2018, ông C nhiều lần mua hàng (sơn) của ông Hùng, cho đến ngày 08/01/2019 hai bên chót nợ và ông Cường đã nhận nợ với ông Hsố tiền tổng cộng là 223.334.000đ. Sau đó, ông C tiếp tục mua sơn của ông Hvà đến ngày 12/8/2019, tổng tiền sơn ông C mua là 266.178.000đ, ông C đã tạm ứng trả trước 10.000.000 và ký nợ lại 256.178.000đ. Như vậy cả hai lần chót, nhận nợ thì ông C còn nợ ông Hsố tiền hàng (sơn) là 479.512.000đ. Ông Hđòi nhiều lần nhưng ông C chưa có tiền trả, mặc dù hai bên có thỏa thuận về việc ông C chuyển nhượng đất và có giao Giấy CNQSD đất cho ông Hnhưng hai bên không thực hiện việc chuyển nhượng là giao đất, thanh toán tiền, không tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật, mặt khác ông C đi khỏi nơi cư trú nên việc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho nhau không có hiệu lực, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ông Hkhông yêu cầu xem xét về hợp đồng này nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Sau này nếu phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Như vậy, việc ông C không trả nợ tiền mua hàng cho ông Hlà vi phạm nghĩa vụ của bên mua, là căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự đối với ông Hnên việc ông Hkhởi kiện đối với ông C để đòi số tiền 479.512.000đ là có căn cứ, được chấp nhận theo quy định tại các Điều 275, 430, 440 của Bộ luật dân sự.

Ông Htự nguyện không yêu cầu về tiền lãi suất chậm trả tiền nên nghĩa vụ này không đặt ra đối với ông C.

[4]. Về nghĩa vụ L đối của bà Nguyễn Phương L: Mặc dù bà L và ông C là vợ chồng nhưng ông bà đã sống ly thân nhau từ năm 2017, bà L hoàn toàn không biết về giao dịch giữa ông C và ông Hùng, giao dịch đó không nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của vợ chồng, mặt khác, ông H không yêu cầu bà L phải L đối trả nợ nên nghĩa vụ này không đặt ra đối với bà L.

- Về án phí: Do yêu cầu của ông H được chấp nhận, mặt khác, ông C không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên ông C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Hùng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 275, 430, 440 của Bộ luật dân sự; Điều 18, 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Mẫn Bá Hùng, buộc ông Mẫn Văn C phải trả cho ông Mẫn Bá H số tiền mua hàng còn nợ là 479.512.000đ (bốn trăm bảy mươi chín triệu năm trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Ông Mẫn Văn C phải nộp 23.180.400đ (hai mươi ba triệu một trăm tám mươi nghìn bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà ông Mẫn Bá H số tiền 11.590.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003811 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hòa
- Chi cục THA DS Hiệp Hòa

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *Các đưong sự*
- *Lưu hồ sơ*

Chu Mạnh hà